

# medicom

MEDICOM MEDICAL TECHNOLOGY

Công ty Cổ phần Công nghệ Y học **MEDICOM**



Công ty cổ phần công nghệ Y học Medicom được thành lập và điều hành bởi đội ngũ Bác sĩ, Kỹ sư có nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về chuyên môn và được đào tạo bài bản trong và ngoài nước. Chúng tôi tin tưởng rằng sẽ đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất về chất lượng của sản phẩm & dịch vụ mà khách hàng đặt ra.

**CÔNG NGHỆ MANG TÍNH NHÂN BẢN**

24 Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội  
Tel: 0243 832 5656 - Email: [info@medicomgroup.vn](mailto:info@medicomgroup.vn)  
Website: <http://medicomgroup.vn>

Y HỌC  
CỘNG ĐỒNG

# Y HỌC CỘNG ĐỒNG

JOURNAL OF COMMUNITY MEDICINE

ISSN 2354-0613



**TR40:** NGHIÊN CỨU TỶ LỆ NHIỄM DEMODEX Ở NGƯỜI BỆNH ĐẾN KHÁM DA MẶT TẠI BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐÀ NẴNG

**TR94:** THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐÔNG LỰC LÀM VIỆC CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LÂM THAO, PHÚ THỌ NĂM 2020

**TR110:** THỰC TRẠNG NHÂN LỰC CHUYÊN TRÁCH QUẢN LÝ SỬ DỤNG VÀ ĐẢM BẢO KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÔNG LẬP CÁC TỈNH

**TR133:** THỰC TRẠNG TUÂN THỦ VỆ SINH TAY THƯỜNG QUY CỦA ĐIỀU DƯỠNG VÀ HỘ SINH TẠI BỆNH VIỆN SẢN - NHI TRÀ VINH NĂM 2020 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

Tập 63 - Số 2 - 2021



Tập 63 - Số 2 - 2021



GS.TSKH. Phạm Thanh Kỳ  
GS.TS. Đỗ Tất Cường  
GS.TS. Đào Văn Dũng  
GS.TS. Đặng Tuấn Đạt  
GS.TS. Phạm Ngọc Đính  
GS.TS. Phạm Văn Thức  
PGS.TS. Hoàng Năng Trọng  
GS.TS. Lê Gia Vinh

Lê Bách Quang

Trần Quốc Thắng

Phạm Ngọc Châu

Nguyễn Văn Ba

Nguyễn Xuân Bái

Nguyễn Ngọc Châu

Vũ Bình Dương

Phạm Văn Dũng

Nguyễn Sinh Hiền

Nguyễn Đức Hòa

Trần Văn Hưởng

Thái Doãn Kỳ

Nguyễn Văn Lành

Đặng Đức Nhu

Hoàng Cao Sạ

Đình Ngọc Sỹ

Lê Đình Thanh

Võ Văn Thanh

Ngô Văn Toàn

Nguyễn Lĩnh Toàn

Nguyễn Anh Tuấn

Nguyễn Văn Chuyên

Ngô Thị Tâm

Đào Thị Mai Hương

Trần Thị Bích Hạnh

Nguyễn Thị Thúy

Lương Đình Khánh

24 Liễu Giai - Cống Vị - Ba Đình - Hà Nội

Tel: 84-24 3762 1898

Web: skcd.vn - yhoccongdong.vn

Email: tapchihcd@gmail.com

GPXB: số 229/GP-BTTTT

Cấp ngày: 19/6/2013

Công ty TNHH In Tân Huệ Hoa

Giá: 60.000 đồng

## MỤC LỤC

**Nghiên cứu đặc điểm mô bệnh học và ứng dụng hóa mô miễn dịch phân loại u lympho ác tính không Hodgkin tại Bệnh viện quân Y 103**

3

Nguyễn Khắc Tuyến, Trần Ngọc Dũng

**Thực trạng sử dụng thuốc điều trị gút trên bệnh nhân nội trú**

10

Đặng Quang Phúc, Đỗ Văn Mãi, Hoàng Đức Thái, Bùi Đặng Minh Trí

**Sự tuân thủ điều trị và một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị viêm loét dạ dày-tá tràng**

16

Bùi Đặng Phương Chi, Bùi Đặng Minh Trí, Hoàng Đức Thái,  
Nguyễn Thị Như Huỳnh

**Một số yếu tố liên quan đến sự tuân thủ điều trị của bệnh nhân đái tháo đường typ 2**

22

Bùi Đặng Minh Trí, Lý Chí Thành, Nguyễn Hoàng Trung

**Tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp**

28

Hoàng Đức Thái, Bùi Đặng Minh Trí, Bùi Tùng Hiệp, Huỳnh Thị Thúy Quyên

**Một số yếu tố liên quan đến mức độ tuân thủ điều trị bệnh Basedow trên bệnh nhân ngoại trú**

34

Nguyễn Thế Hải, Đỗ Văn Mãi, Bùi Đặng Phương Chi, Bùi Đặng Minh Trí

**Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm Demodex ở người bệnh đến khám da mặt tại Bệnh viện Da liễu Đà Nẵng**

40

Lê Xuân Vinh, Nguyễn Văn Minh, Phan Cẩm Ly

**Hiệu quả điều trị thuốc tăng huyết áp ở bệnh nhân suy thận giai đoạn IV**

46

Phan Hùng Duy Hậu, Bùi Đặng Minh Trí, Nguyễn Hữu Bền

**Sự phù hợp trong sử dụng thuốc điều trị bệnh tay chân miệng**

51

Bùi Đặng Lan Hương, Bùi Đặng Phương Chi, Trần Thị Kiều Trinh

**Thực trạng sử dụng thuốc tăng huyết áp cho bệnh nhân điều trị ngoại trú**

58

Bùi Tùng Hiệp, Nguyễn Thị Xuân Hoàng, Đỗ Văn Mãi, Nguyễn Đức Lộc

**Thực trạng dùng thuốc giảm đau sau phẫu thuật**

65

Trần Nhật Anh, Đỗ Văn Mãi, Bùi Tùng Hiệp, Bùi Đặng Minh Trí

**Thực trạng và những yếu tố ảnh hưởng tới tình trạng suy dinh dưỡng nhẹ cân của trẻ dưới 5 tuổi tại 14 thôn khó khăn thuộc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng năm 2019**

71

Trần Thị Hải, Ngô Thanh Thảo

**Thực trạng kê đơn thuốc điều trị ngoại trú sản phụ khoa**

76

Trần Cao Trí, Đỗ Văn Mãi, Bùi Đặng Lan Hương, Bùi Đặng Minh Trí

**Tính hợp lý trong việc kê đơn thuốc điều trị tăng huyết áp cho bệnh nhân ngoại trú**

82

Bùi Đặng Phương Chi, Bùi Tùng Hiệp, Nguyễn Thị Xuân Hoàng

**Thực trạng công tác quản lý hành nghề y được tư nhân tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh năm 2020**

88

Triệu Thị Thanh Thúy; Đào Xuân Vinh

**Thực trạng nguồn nhân lực và một số yếu tố liên quan đến động lực làm việc của nhân viên y tế tại Trung tâm y tế huyện Lâm Thao, Phú Thọ năm 2020**

94

Nguyễn Thị Thu Hương, Đào Văn Dũng, Phan Quốc Hưng, Lê Việt Cường

**Thực trạng nhân lực y tế và một số yếu tố ảnh hưởng tại Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Phú Thọ, giai đoạn 2017 - 2019**

99

Đào Đình Quang, Phùng Văn Tân, Trần Thị Nhị Hà, Lã Ngọc Quang

<b>Thực trạng kiến thức, thực hành về làm mẹ an toàn của nhân viên y tế tại cơ sở y tế công trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2019</b>	<b>104</b>
Phạm Văn Dậu, Phạm Cẩm Kỳ, Bùi Thị Hương	
<b>Thực trạng nhân lực chuyên trách quản lý sử dụng và đảm bảo kỹ thuật thiết bị y tế tại bệnh viện đa khoa công lập các tuyến</b>	<b>110</b>
Nguyễn Thị Minh Hiếu, Mai Xuân Thu, Khương Anh Tuấn	
<b>Thực trạng đào tạo liên tục cho điều dưỡng lâm sàng khối nội tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ từ năm 2016-2021</b>	<b>115</b>
Nguyễn Thị Nga , Bùi Thị Thu Hà, Lê Thị Yến	
<b>Kiến thức, thái độ và thực hành rửa tay thường quy của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2020</b>	<b>121</b>
Trần Thái Phúc, Tăng Thị Hảo	
<b>Thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của điều dưỡng tại các khoa Lâm sàng ngoại khoa của Bệnh viện Nhân dân Gia Định năm 2019</b>	<b>127</b>
Nguyễn Thị Hường, Tiêu Chí Đức, Lê Thị Thanh Hương	
<b>Thực trạng tuân thủ vệ sinh tay thường quy của điều dưỡng và hộ sinh tại Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh năm 2020 và một số yếu tố liên quan</b>	<b>133</b>
Nguyễn Phương Nam; Lê Thị Thanh Hương	
<b>Thực trạng công tác quản lý chất thải rắn y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Krông Bông tỉnh Đắk Lắk năm 2019</b>	<b>139</b>
Nguyễn Quỳnh Anh, Lê Văn Trung, Lê Thị Thanh Hương	
<b>Thực trạng phân loại chất thải rắn y tế tại Bệnh viện quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh năm 2019</b>	<b>145</b>
Phan Thị Thu Trang, Võ Văn Hải, Lê Thị Thanh Hương	

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNH NGHỀ Y DƯỢC TƯ NHÂN TẠI THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2020

Triệu Thị Thanh Thuý<sup>1</sup>, Đào Xuân Vinh<sup>2</sup>

## TÓM TẮT

Nghiên cứu mô tả cắt ngang nhằm mô tả thực trạng công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh năm 2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy tổng 107 cán bộ y tế tham gia công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2020, các cơ quan quản lý hành nghề y dược tư nhân đã tổ chức 16 lượt thanh kiểm tra. Trong đó, 13 lượt phát hiện có vi phạm tại các cơ sở được kiểm tra. Qua các đợt thanh, kiểm tra cho thấy “hành nghề quá phạm vi” là loại vi phạm mà nhiều cơ sở mắc nhất (22,2%). 100% các cơ sở hành nghề y dược tư nhân đạt về các điều kiện cơ sở vật chất. Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đưa ra khuyến nghị: cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế tư nhân.

**Từ khóa:** Y tế tư nhân

## SUMMARY

**THE SITUATION OF THE MANAGEMENT OF PRIVATE MEDICAL AND PHARMACEUTICAL PRACTICE IN MONG CAI CITY, QUANG NINH PROVINCE BY 2020**

A cross-sectional descriptive survey aimed to demonstrate the current situation of the management of private pharmaceutical and medical practice in Mong Cai city, Quang Ninh province in 2020. The findings show that a total of 107 health workers those who are responsible for managing this job in the areas surveyed. There were 16 visits of inspection conducted by the competent agencies of private medical and pharmaceutical practice management from January to October 2020. 13 of which were found in violations at the inspected facilities. Through inspections, “practice beyond scope of expertise” is an

error of violation found the most (accounting for 22.2%). All of these private practicing institutions (100%) met the condition of physical foundations. From the above survey results, the state management of private medical and pharmaceutical institutions should be intensified.

**Keywords:** Private health

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Móng Cái là đô thị loại II nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh là thành phố Biên giới có lợi thế, vai trò chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế, quốc phòng an ninh và đối ngoại. Cùng với sự phát triển khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái thì hoạt động hành nghề Y Dược tư nhân trên địa bàn thành phố đã và đang phát triển. Tuy nhiên, với đặc thù là hoạt động mang tính lợi nhuận nên các cơ sở y dược tư nhân có thể bỏ qua những yêu cầu về chuyên môn, về đạo đức nghề nghiệp, họ có quyền quyết định số lượng dịch vụ mà người bệnh phải làm kể cả những dịch vụ không thực sự cần thiết. Việc lạm dụng các xét nghiệm hay máy móc đắt tiền diễn ra thường xuyên. Vì vậy, cần có sự tăng cường quản lý của nhà nước để có biện pháp hạn chế hoặc ngăn chặn.

Với mong muốn tìm hiểu thực trạng công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân ở thành phố Móng Cái hiện nay như thế nào? Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài “Thực trạng công tác quản lý hành nghề Y Dược tư nhân tại thành phố Móng Cái, Quảng Ninh năm 2020”.

## II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại Phòng Y tế thành phố và cơ sở hành nghề y, dược tư nhân trên địa bàn thành phố Móng Cái từ tháng 03/2020 đến tháng 10/2020.

1. Phòng Y tế thành phố Móng Cái

2. Trường Đại học Thăng Long

Tác giả chính Triệu Thị Thanh Thuý, SĐT: 0963827916; Email: triethuypyt@gmail.com

» Ngày nhận bài: 09/11/2020 | » Ngày phản biện: 21/11/2020 | » Ngày duyệt đăng: 01/12/2020

**2.2. Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang sử dụng số liệu thứ cấp.

**2.3. Cách chọn mẫu nghiên cứu:** Nghiên cứu áp dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Chọn toàn bộ 72 cơ sở đang hành nghề trên địa bàn.

**2.4. Phương pháp thu thập thông tin**

- Hồi cứu số liệu thứ cấp từ hồ sơ, chứng từ, báo cáo, sổ sách, biên bản thanh kiểm tra để tìm số liệu liên quan đến mục tiêu nghiên cứu.

**2.5. Phương pháp xử lý số liệu**

- Nhập liệu bằng phần mềm epidata 3.1

- Xử lý số liệu bằng phần mềm Stata 13.0 cho các thông tin mô tả và phân tích thống kê: Đối với biến mô tả: Trung bình, độ lệch chuẩn, giá trị min, max, số lượng và tỷ lệ %.

**2.6. Đạo đức nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu được giải thích cụ thể về mục đích của nghiên cứu. Đối tượng tham gia nghiên cứu hoàn toàn tự nguyện. Mọi thông tin được đảm bảo giữ kín và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Bảng 1. Số lượng cán bộ làm công tác quản lý hành nghề Y – dược tư nhân**

Nơi làm việc	Số lượng (người)
Phòng y tế thành phố	04
Xã, phường (17 trạm, xã, phường)	103
<b>Tổng số</b>	<b>107</b>

Kết quả nêu tại Bảng 1 cho thấy có tổng số 107 cán bộ y tế tham gia công tác quản lý hành nghề y dược tư.

Trong đó, số cán bộ làm công tác tại phòng Y tế thành phố là 4 người; tại các xã, phường là 103 người.

**Bảng 2. Công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020**

Tên cơ quan	Cơ sở có kế hoạch/ năm	Thực hiện	Tỷ lệ
Phòng y tế thành phố	01	01	100
Xã, phường (17 TYT xã, phường)	17	17	100

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phòng Y tế thành phố có xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra và có thực hiện.

Tất cả 17 TYT xã, phường đều xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra và đều có tiến hành thực hiện thanh kiểm tra.

**Bảng 3. Phân bố các loại hình hoạt động của các cơ sở HNYDTN (n= 72)**

Stt	Lĩnh vực hoạt động	Số cơ sở	Tỷ lệ	
1	Y (N1=24; 33,4%)	Phòng khám đa khoa	2	2,8
2		Phòng Chuyên khoa	18	25,0
3		Cơ sở dịch vụ y tế	04	5,6
5	Dược (N2=41; 56,9%)	Nhà thuốc tư nhân	15	20,8
6		Quầy thuốc doanh nghiệp	26	36,1
7	Y học cổ truyền (N3 = 7; 9,7%)	Cơ sở Y học cổ truyền	7	9,7

Kết quả nêu tại Bảng 3 cho thấy số loại hình Dược tư nhân chiếm tỷ lệ cao nhất 56,9% (Trong đó quầy thuốc doanh nghiệp chiếm 36,1% và nhà thuốc tư nhân chiếm 20,8%). Tiếp đó loại hình Y tư nhân với 33,4% (Bao gồm

phòng khám đa khoa chiếm 2,8%, phòng khám chuyên khoa chiếm 25,0% và cơ sở dịch vụ y tế chiếm 5,6%). Loại hình Y học cổ truyền tư nhân chiếm tỷ lệ thấp nhất với 9,7%.

**Bảng 4. Tình hình thực hiện điều kiện cơ sở vật chất ở các cơ sở (n=72)**

Các chỉ tiêu đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ
Phòng hành nghề riêng biệt đủ bàn, ghế, giường quy định	72	100
Đủ diện tích, đủ số phòng quy định	72	100
Có điện nước	72	100
Có đủ nơi ngồi cho người bệnh chờ khám	72	100
Đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường	72	100

Kết quả nghiên cứu chỉ ra 100% các cơ sở hành nghề y dược tư nhân đạt về các điều kiện cơ sở vật chất (Phòng hành nghề riêng biệt đủ bàn, ghế, giường quy định; đủ

diện tích, đủ số phòng quy định; có điện nước; có đủ nơi ngồi cho người bệnh chờ khám; đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường) (Bảng 4)

**Bảng 5. Tình hình thực hiện một số quy định hành chính ở các cơ sở (n=72)**

Các chỉ tiêu đánh giá	Số lượng	Tỷ lệ
Có ghi chép, thống kê	72	100
Ghi chép, thống kê không đầy đủ (n=72)	72	100
Có niêm yết phạm vi hành nghề	72	100
Có niêm yết giá dịch vụ	72	100
Niêm yết giá dịch vụ đầy đủ	72	100
Biển hiệu đúng quy định	72	100

Kết quả nêu tại Bảng 5 cho thấy 72 cơ sở hành nghề y dược tư nhân có thực hiện ghi chép, thống kê nhưng 72/72 cơ sở chưa ghi chép đầy đủ. Toàn bộ cơ sở hành nghề y dược tư nhân trong nghiên cứu có niêm yết phạm

vi hành nghề và có biển hiệu đúng quy định (100%). 72 cơ sở hành nghề y dược tư nhân có niêm yết giá dịch vụ nhưng 100% số cơ sở này niêm yết giá chưa đầy đủ.

**Bảng 6. Số lượt cơ sở được thanh kiểm tra**

Lĩnh vực	Số lượt cơ sở được kiểm tra		Số lượt vi phạm	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Y	6	100	5	5/6
Dược	8	100	8	8/8
YHCT	2	100	0	0/2
Chung	16	100	13	13/16

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 16 lượt thanh kiểm tra. Trong đó, 13 lượt phát hiện có vi phạm tại các cơ sở được kiểm tra. Đối với lĩnh vực Y, số lượt kiểm tra là 6

lượt; số lượt vi phạm là 5. Đối với lĩnh vực dược, số lượt kiểm tra là 8; số lượt vi phạm là 8. Đối với lĩnh vực y học cổ truyền, số lượt kiểm tra là 2 và 0 có lượt vi phạm.

**Bảng 7. Số cơ sở vi phạm phát hiện qua thanh, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm hành chính (n=72)**

Loại vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ
Hành nghề quá phạm vi	16	22,2
Số cơ sở bị xử phạt vi phạm hành chính	13	18,1
Vi phạm quy chế chống nhiễm khuẩn	5	6,9
Người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề	3	4,2
Hoá chất xét nghiệm quá hạn dùng	1	1,4

Kết quả nêu tại Bảng 7 cho thấy “hành nghề quá phạm vi” là loại vi phạm mà nhiều cơ sở mắc nhất (22,2%). Tiếp theo là lỗi bị xử phạt vi phạm hành chính với 18,1%. 6,9% số cơ sở vi phạm quy chế chống nhiễm khuẩn. 4,2% cơ sở vi phạm người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề. Chỉ có 1 cơ sở vi phạm lỗi hoá chất xét nghiệm quá hạn dùng (1,4%).

#### IV. BÀN LUẬN

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái đã ra Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế thành phố Móng Cái [8]. Trong đó nêu rõ Phòng Y tế thành phố gồm 4 cán bộ: 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 01 chuyên viên kiêm nhiệm kế toán và 01 cán sự. Ngoài Phòng Y tế chịu trách nhiệm quản lý hoạt động quản lý hành nghề Y dược tư nhân trên địa bàn, còn có sự hỗ trợ của các trạm Y tế. Tại thành phố Móng Cái có 17 trạm y tế xã, phường. 14 Trạm Y tế được giao 6 biên chế, 2 Trạm Y tế được giao 7 biên chế, 1 Trạm Y tế được giao 5 biên chế [9]. Như vậy, tổng số cán bộ tuyến xã phường tham gia công tác trên là 103 cán bộ y tế.

Một trong các nhiệm vụ của các cơ quan tác quản lý hành nghề Y dược tư nhân là xây dựng kế hoạch hoạt động thanh kiểm tra các cơ sở hành nghề Y dược tư nhân. Năm 2020, Phòng Y tế thành phố và 17 trạm y tế xã, phường trên địa bàn thành phố Móng Cái đã xây dựng kế hoạch hoạt động thanh, kiểm tra trong năm, và 100% đã thực hiện thanh kiểm tra theo kế hoạch. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai, các cơ quan quản lý hành nghề Y dược

tư nhân trên địa bàn thành phố Móng Cái có thực hiện kiểm tra nhưng không kiểm tra hết lượt. Một phần lý do là vì đầu năm 2020 dịch Covid – 19 diễn ra dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện.

Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2020, các đơn vị quản lý hành nghề y dược tư nhân đã tiến hành 16 lượt thanh kiểm tra. So với cùng kỳ năm 2019 [6], số lượt thanh kiểm tra năm 2020 thấp hơn rất nhiều. Lý do bởi trong năm 2020, dịch covid -19 diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến việc triển khai công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Qua quá trình thanh kiểm tra cho thấy các kết quả sau, về điều kiện cơ sở vật chất - 100% các cơ sở hành nghề y dược tư nhân đạt về các điều kiện cơ sở vật chất. So với nghiên cứu của Trần Thị Mai Oanh và các cộng sự ở hai tỉnh Hải Dương và Bình Định năm 2013 (48,4%), kết quả của chúng tôi cao hơn [5]. Về việc thực hiện quy định hành chính tại cơ sở, 72 cơ sở hành nghề y dược tư nhân có thực hiện ghi chép, thống kê nhưng 72/72 cơ sở chưa ghi chép đầy đủ. So với nghiên cứu của Cao Thị Thu năm 2013, tỷ lệ cơ sở có ghi chép sổ sách của chúng tôi cao hơn (100% so với 97,6%). Tuy nhiên, tỷ lệ ghi chép sổ sách đầy đủ trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn rất nhiều (0% so với 91,9%) [7]. Kết quả thanh kiểm tra cũng cho thấy toàn bộ cơ sở hành nghề y dược tư nhân trong nghiên cứu có niêm yết phạm vi hành nghề và có biển hiện đúng quy định (100%). 72 cơ sở hành nghề y dược tư nhân có niêm yết giá dịch vụ. So với nghiên cứu của Cao Thị Hoa năm 2008 tại quận Hai Bà Trưng, Hà Nội (17% cơ sở hành nghề y dược tư nhân không niêm yết giá) thì tỷ lệ các cơ sở niêm yết giá dịch vụ của chúng tôi cao hơn [3]. Mặc dù 100% các cơ sở có niêm yết giá

nhưng nhưng 100% số cơ sở này niêm yết giá chưa đầy đủ. Kết quả này xuất phát từ việc cơ sở một phần có suy nghĩ không niêm yết giá việc thu tiền sẽ phụ thuộc vào đối tượng khách hàng để định giá, một phần để đảm bảo cạnh tranh giá không muốn công khai tiết lộ giá. Nghiên cứu của Lê Vũ Anh và cộng sự cũng cho thấy cơ chế xây dựng giá của tư nhân rất linh hoạt nhưng thường không theo một quy chuẩn nào, thậm chí là vô lý mà người bệnh không biết giá trị thực của dịch vụ mà họ phải chi trả khi sử dụng [1].

Trong số 16 lượt thanh kiểm tra của các cơ quan chức năng thì có 13 lượt phát hiện có vi phạm tại các cơ sở được kiểm tra chiếm 81,3%. Đối với lĩnh vực Y, Số lượt kiểm tra là 6 lượt; Số lượt vi phạm là 5. Đối với lĩnh vực dược, số lượt kiểm tra là 8; Số lượt vi phạm là 8. Đối với lĩnh vực Y học cổ truyền, số lượt kiểm tra là 2 và 0 có lượt vi phạm.

Trong các loại vi phạm, “hành nghề quá phạm vi” là loại vi phạm mà nhiều cơ sở mắc nhất (22,2%). Tiếp theo là lỗi bị xử phạt vi phạm hành chính với 18,1%. 6,9% số cơ sở vi phạm quy chế chống nhiễm khuẩn. 4,2% cơ sở vi phạm người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề. Chỉ có 1 cơ sở vi phạm lỗi hoá chất xét nghiệm quá hạn dùng (1,4%). So với kết quả nghiên cứu của Lê Thị Anh Đào năm 2007 ở thành phố Hà Nội thì tỷ lệ cơ sở vi phạm hành nghề quá phạm vi trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn ở quận Từ Liêm (12,5%) nhưng thấp hơn ở quận Tây Hồ (39,4%) [2]. Kết quả của chúng tôi cũng thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hương và cộng sự (29,5%)[4]. Đây là tình trạng chung của hầu hết các cơ sở y tế tư nhân trong cả nước, các cơ sở này thường có xu hướng làm quá khả năng của mình về các dịch vụ và thủ

thuật cho phép.

Tỷ lệ cơ sở vi phạm quy chế chống nhiễm khuẩn trong nghiên cứu của chúng tôi (6,9%) thấp hơn so với nghiên cứu của Cao Thị Thu tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2013 (>7,3%). [7]

Tỷ lệ cơ sở vi phạm lỗi người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề trong nghiên cứu của chúng tôi (6,9%) bằng ¼ so với nghiên cứu của Trần Thị Mai Oanh và cộng sự (18,0%) [5].

## V. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu chúng tôi đưa ra kết luận sau: tổng 107 cán bộ y tế tham gia công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn thành phố Móng Cái năm 2020. Trong đó, số cán bộ làm công tác tại phòng Y tế thành phố là 4; tại các xã, phường là 103 người. Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2020, các cơ quan hành nghề y dược tư nhân đã tổ chức 16 lượt thanh kiểm tra. Trong đó, 13 lượt phát hiện có vi phạm tại các cơ sở được kiểm tra. Đối với lĩnh vực Y, số lượt kiểm tra là 6 lượt, số lượt vi phạm là 5. Đối với lĩnh vực dược, số lượt kiểm tra là 8, số lượt vi phạm là 8. Đối với lĩnh vực Y học cổ truyền, số lượt kiểm tra là 2 và 0 có lượt vi phạm. Qua các đợt thanh, kiểm tra cho thấy “hành nghề quá phạm vi” là loại vi phạm mà nhiều cơ sở mắc nhất (22,2%). Tiếp theo là lỗi bị xử phạt vi phạm hành chính với 18,1%, 6,9% số cơ sở vi phạm quy chế chống nhiễm khuẩn, 4,2% cơ sở vi phạm người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề. Chỉ có 1 cơ sở vi phạm lỗi hoá chất xét nghiệm quá hạn dùng (1,4%). Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đưa ra khuyến nghị: cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế tư nhân.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Vũ Anh và cộng sự (1999), “Giá dịch vụ và tình hình sử dụng dịch vụ y tế tư nhân”, Dự án hỗ trợ y tế quốc gia, tiểu phần 3.2.
2. Lê Thị Anh Đào (2007), Thực trạng chấp hành pháp lệnh hành nghề y tư nhân của các cơ sở HNYTN tại quận Tây Hồ và huyện Từ Liêm năm 2007, Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.
3. Cao Thị Hoa (2008), Đánh giá việc tuân thủ một số quy định hành nghề y tư nhân của các cơ sở hành nghề y tư nhân tại quận Hai Bà Trưng-Hà Nội, năm 2008, Luận văn thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.
4. Nguyễn Thị Thu Hương (2008), Đánh giá hoạt động hành nghề y tư nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, năm 2008, Luận văn thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.
5. Trần Thị Mai Oanh và cộng sự, “Thực trạng hoạt động của y tế tư nhân trong cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh ban đầu ở hai tỉnh Hải Dương và Bình Định”, Tạp chí Chính sách y tế. 11, tr. 33-37.
6. Phòng Y tế thành phố Móng Cái (2020), Báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn thành phố năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020.



7. Cao Thị Thu (2013), Thực trạng tuân thủ một số quy định hành nghề của các cơ sở y ngoài công lập và một số yếu tố liên quan tại quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, năm 2013, Luận văn Thạc sỹ Y tế công cộng, Trường Đại học Y tế công cộng.

8. UBND thành phố Móng Cái (2017), Quyết định số 110/QĐ-UBND về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Y tế thành phố Móng Cái, chủ biên.

9. UBND thành phố Móng Cái (2020), Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND thành phố Móng Cái về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, hợp đồng 68 và hợp đồng lao động cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc UBND thành phố Móng Cái năm 2020, chủ biên.

